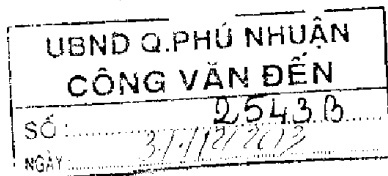


Số: **4477/QĐ-SGTVT**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

Về phân cấp cho các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý hệ thống công viên cây xanh năm 2014 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2862/QĐ-SGTCC ngày 11 tháng 9 năm 2007 của Sở Giao thông-Công chính về Ban hành Quy chế về quản lý công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông công chính do các đơn vị trực thuộc Sở GTCC (nay là Sở Giao thông vận tải) trực tiếp quản lý, bảo trì;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-SGTVT ngày 05 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao thông vận tải về phân giao lại địa bàn quản lý đối với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị cho các Khu Quản lý giao thông đô thị;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-SGTVT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao thông vận tải về phân giao lại địa bàn quản lý đối với hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị cho Khu Quản lý giao thông đô thị số 4;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 01 năm 2013 của Sở Giao thông vận tải về phân cấp cho các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý hệ thống công viên cây xanh năm 2013 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét văn bản số 6571/KQL1-CVCX ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Khu Quản lý giao thông đô thị số 1 về việc Phân cấp quản lý hệ thống công viên cây xanh năm 2014 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 1;

Xét văn bản số 1867/KQL2-CVCS ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 2 về việc điều chỉnh, bổ sung phân cấp quản lý công viên cây xanh quý IV/2013 và năm 2014 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 2;

Xét văn bản số 1207/KQLGTĐT3-CSCX ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Khu Quản lý Giao thông đô thị số 3 về việc Đề xuất danh mục, khối lượng phân cấp quản lý hệ thống công viên cây xanh năm 2014 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 3 quản lý;

Xét tờ trình số 3706/KQL4- QLCSCX ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Khu Quản lý giao thông đô thị số 4 về việc báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý duy tu công viên cây xanh năm 2013 và đề xuất phương hướng thực hiện trong năm 2014 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 4 quản lý;

Xét tờ trình số 36/TT-QLKCHT ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng về việc phân cấp quản lý công viên cây xanh năm 2014;

Xét văn bản số 450/TTQLĐHSSG-QLHTDT ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn về việc Báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý lĩnh vực công viên cây xanh năm 2013 và đề xuất thực hiện trong năm 2014;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Công viên cây xanh - Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay phân cấp quản lý hệ thống công viên cây xanh năm 2014 cho Khu Quản lý giao thông đô thị số 1, Khu Quản lý giao thông đô thị số 2, Khu Quản lý giao thông đô thị số 3, Khu Quản lý giao thông đô thị số 4, Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn và Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng với số liệu như sau:

Đơn vị	Diện tích công viên, mảng xanh (ha)	Cây xanh (cây)
Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	56,5852	47.672
Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	68,6171	22.653
Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	51,6741	24.777
Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	13,3508	15.212
Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn	58,7700	21.810
Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng	1,8433	75
Tổng cộng	250,8405	132.199

(Số liệu chi tiết theo danh mục đính kèm)

Điều 2: Đơn vị được phân cấp quản lý có trách nhiệm:

- Tổ chức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống công viên cây xanh được phân cấp quản lý để đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn cho sinh hoạt cộng đồng theo đúng các quy định hiện hành.

- Quản lý thống nhất tên công viên, mảng xanh theo Danh mục, khối lượng phân cấp công viên, mảng xanh năm 2014 kèm theo Quyết định này.

- Kiểm tra, đánh giá, thống kê và cập nhật đầy đủ các số liệu để làm cơ sở cho công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống công viên cây xanh hàng năm.

- Định kỳ cuối mỗi quý (trước ngày 25 vào tháng cuối của quý), đề xuất phân cấp quản lý bổ sung những khối lượng tăng thuộc danh mục công viên cây xanh đã được phân cấp quản lý.

- Thiết lập hệ thống hồ sơ, lý lịch công viên, cây xanh và cập nhật thường xuyên những thay đổi, báo cáo số liệu cập nhật định kỳ theo mốc thời gian 6 tháng (số liệu đến 31/5/2014) và đề xuất phân cấp quản lý theo mốc thời gian cuối năm (số liệu đến 30/11/2014).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay thế các Quyết định trước đây của Sở Giao thông vận tải trái với Quyết định này.

Điều 4: Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Trưởng phòng Quản lý Công viên cây xanh, Trưởng phòng Tài chính, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Trưởng phòng Quản lý Khai thác hạ tầng giao thông đường bộ, Trưởng phòng Quản lý Vận tải đường bộ, Trưởng phòng Pháp chế, Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn, Giám đốc Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng, Giám đốc các Khu Quản lý giao thông đô thị số 1, 2, 3, 4 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. ./.

Nơi nhận :

- Như điều 4;
- VP UBND TP;
- Sở Tài chính, Sở KHĐT;
- UBND 24 quận huyện; /
- Sở GTVT (GD, PGD/CX);
- Lưu VT, CX, PB.48.

GIÁM ĐỐC

Tất Thành Cang

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý công viên, mảng xanh năm 2014
trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 1**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

ĐVT: ha

Stt	Danh mục	Quận	Phân cấp năm 2014			Ghi chú
			Tổng diện tích quản lý	Khối lượng duy tu	Không duy tu	
I	Công viên		29,0516	27,4705	1,5811	
1	Công viên 23 Tháng 9 - khu A	1	4,0049	3,9709	0,0340	
2	Công viên 23 Tháng 9 - khu B	1	4,4451	4,0760	0,3691	
3	Công viên 30 Tháng 4	1	3,5082	3,5082		
4	Công viên Lam Sơn	1	0,2255	0,2255		
5	Công viên Lê Văn Tám	1	6,2640	6,0067	0,2573	
6	Công viên Tao Đàn	1	9,9162	8,9955	0,9207	
7	Công viên Tượng Bức	1	0,3034	0,3034		
8	Công viên Công Trường Quốc Tế	3	0,3843	0,3843		
II	Mảng xanh công cộng		25,8098	25,7920	0,0178	
1	Mảng xanh dải phân cách đường Hàm Nghi	1	0,4489	0,4489		
2	Mảng xanh dải phân cách đường Nguyễn Huệ	1	0,6647	0,6647		
3	Mảng xanh dải phân cách đường Nguyễn Hữu Cánh	1	0,1418	0,1418		
4	Mảng xanh dải phân cách đường Tôn Đức Thắng	1	0,3326	0,3326		
5	Mảng xanh dải phân cách đường Trần Hưng Đạo	1	0,5848	0,5670	0,0178	
6	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ ngã sáu Phú Đồng	1	0,0051	0,0051		
7	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ Nguyễn Cư Trinh - Cống Quỳnh	1	0,0037	0,0037		
8	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ Nguyễn Thị Nghĩa - Lê Lai	1	0,0037	0,0037		
9	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ Nguyễn Trãi - Cống Quỳnh	1	0,0145	0,0145		
10	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ Trần Hưng Đạo - Phạm Ngũ Lão	1	0,0112	0,0112		
11	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ Nguyễn Thị Minh Khai - Phùng Khắc Khoan	1	0,0015	0,0015		
12	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ Đinh Tiên Hoàng - Nguyễn Văn Giai	1	0,0021	0,0021		
13	Mảng xanh vỉa hè đường Điện Biên Phủ	1	0,0217	0,0217		
14	Mảng xanh vỉa hè đường Phạm Ngọc Thạch	1	0,0089	0,0089		
15	Mảng xanh vỉa hè đường Huyền Trân Công Chúa	1	0,0740	0,0740		
16	Mảng xanh vỉa hè đường Nguyễn Trung Trực	1	0,0249	0,0249		
17	Mảng xanh vòng xoay Nguyễn Bình Khiêm	1	0,1116	0,1116		
18	Mảng xanh dải phân cách đường Pasteur	1, 3	0,2143	0,2143		
19	Mảng xanh vỉa hè đường Nguyễn Thị Minh Khai	1, 3	0,0564	0,0564		
20	Mảng xanh vỉa hè đường Võ Thị Sáu	3	0,0478	0,0478		
21	Mảng xanh vỉa hè đường Trần Quốc Toàn	3	0,0070	0,0070		
22	Mảng xanh khu vực cầu Công Lý	3, PN	0,0958	0,0958		

Stt	Danh mục	Quận	Phân cấp năm 2014			Ghi chú
			Tổng diện tích quản lý	Khối lượng duy tu	Không duy tu	
23	Mảng xanh đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Nguyễn Văn Trỗi - Phan Đình Giót	3, PN, TB	0,4145	0,4145		
24	Mảng xanh ven kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè:					
	- Từ Hợp Lưu đến cầu Lê Văn Sỹ	3, PN, TB	1,8949	1,8949		
	- Từ cầu Lê Văn Sỹ đến đường Nguyễn Hữu Cánh	1, 3, PN, BTh	8,2036	8,2036		
25	Mảng xanh khu vực cầu Hoàng Hoa Thám	1, BTh	0,0640	0,0640		
26	Mảng xanh khu vực cầu Nguyễn Văn Cừ	4	0,5300	0,5300		
27	Mảng xanh khu vực cầu Calmette	4	0,0135	0,0135		
28	Mảng xanh khu vực cầu Khánh Hội	4	0,0796	0,0796		
29	Mảng xanh đường Bến Vân Đồn	4	1,6639	1,6639		
30	Mảng xanh khu vực bến xe buýt Kho Muối	4	0,0270	0,0270		
31	Mảng xanh vỉa hè đường Lý Thái Tổ	10	0,1064	0,1064		
32	Mảng xanh vỉa hè đường Hùng Vương	10	0,0507	0,0507		
33	Mảng xanh dải phân cách đường Nguyễn Văn Cừ	1, 5	0,3918	0,3918		
34	Mảng xanh dải phân cách đường Hải Thượng Lãn Ông	5	0,1549	0,1549		
35	Mảng xanh dải phân cách đường Hồng Bàng	6, 11	0,8173	0,8173		
36	Mảng xanh dải phân cách đường Kinh Dương Vương	6, B. Tân	1,3294	1,3294		
37	Mảng xanh Tinh lộ 10B:					
	- Từ đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương đến cầu Kênh C	B. Tân	0,8150	0,8150		
	- Từ đường số 40 đến đường Nguyễn Cửu Phú	B. Tân	0,9560	0,9560		
38	Mảng xanh tiểu đảo hầm chui Tân Tạo	B. Tân	0,3129	0,3129		
39	Mảng xanh vòng xoay An Lạc	B. Tân	0,4757	0,4757		
40	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ Kinh Dương Vương - Tân Lừa	B. Tân	0,0286	0,0286		
41	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ Trần Đại Nghĩa - quốc lộ 1	B. Tân	0,0573	0,0573		
42	Mảng xanh khu vực kênh Nước Đen	B. Tân	1,1655	1,1655		
43	Mảng xanh khu vực cầu vượt thép nút giao Hoàng Văn Thụ - Trần Quốc Hoàn - Cộng Hòa	TB	0,1419	0,1419		
44	Mảng xanh dải phân cách đường Cộng Hòa	TB	0,3475	0,3475		
45	Mảng xanh dải phân cách đường Trường Sơn	TB	0,3426	0,3426		
46	Mảng xanh tiểu đảo giao lộ ngã tư Bảy Hiền	TB	0,0059	0,0059		
47	Mảng xanh đường Trường Chinh:					
	- Dải phân cách đường Trường Chinh	TB, TP	1,0716	1,0716		
	- Khu vực hành lang bảo vệ tuyến ống cấp nước đường Trường Chinh (từ đường Tống Văn Hiến đến cầu Tham Lương)	TB	0,4608	0,4608		
48	Đất dự trữ giao thông Quốc lộ 1 (từ đường số 7 đến đường số 57; từ đường số 7 đến đường 2A)	B. Tân	1,0100	1,0100		Trồng gián cây phủ xanh
III	Mảng xanh trong dinh thự công ốc		1,7238	1,7238	0,0000	
1	Dinh thự công ốc	3	0,5336	0,5336		
2	Bảo tàng Hồ Chí Minh	4	1,1902	1,1902		
Tổng cộng			56,5852	54,9863	1,5989	

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý cây xanh năm 2014
trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 1**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

DVT: cây

Stt	Địa bàn	MT	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Tổng
I	Cây xanh trong công viên	49	548	1.194	617	2.408
1	Công viên 23 Tháng 9 - khu A	31	84	271	10	396
2	Công viên 23 Tháng 9 - khu B	3	160	139		302
3	Công viên 30 Tháng 4	7	60	47	200	314
4	Công viên Lam Sơn	1	1	3	9	14
5	Công viên Lê Văn Tám		67	371	70	508
6	Công viên Tao Đàn	7	171	354	328	860
7	Công viên Tượng Bác		5	9		14
II	Cây xanh đường phố (bao gồm cả cây trong mảng xanh công cộng)	6.841	20.705	13.231	4.391	45.168
1	Quận 1	977	2.560	3.530	1.124	8.191
2	Quận 3	708	2.111	1.387	715	4.921
3	Quận 4	654	635	491	15	1.795
4	Quận 5	291	1.541	1.127	1.231	4.190
5	Quận 6	620	2.032	762	69	3.483
6	Quận 10	120	1.560	906	768	3.354
7	Quận 11	171	1.607	968	297	3.043
8	Quận Bình Thạnh	276	24	91		391
9	Quận Bình Tân	1.440	1.223	402	-	3.065
10	Quận Phú Nhuận	87	881	424	22	1.414
11	Quận Tân Bình	1.305	3.287	1.759	141	6.492
12	Quận Tân Phú	192	3.244	1.384	9	4.829
III	Cây xanh trong dinh thự công ốc	3	32	52	9	96
1	Dinh thự công ốc	1	18	19	2	40
2	Bảo tàng Hồ Chí Minh	2	14	33	7	56
Tổng cộng		6.893	21.285	14.477	5.017	47.672

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

Ghi chú:

- Cây xanh trên địa bàn Quận Bình Thạnh thuộc mảng xanh khu vực cầu Hoàng Hoa Thám

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý bồn cỏ gốc cây xanh đường phố
năm 2014 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 1**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

Stt	Tên đường	Quận	Số lượng bồn	Ghi chú
1	Alexandre De Rhodes	1	29	Cả tuyến (lề số chẵn)
2	CT Công xã Paris	1	34	Cả tuyến
3	Hàn Thuyên	1	19	Cả tuyến (lề số lẻ)
4	Lê Duẩn	1	22	Đoạn Phạm Ngọc Thạch - Lê Văn Hưu
5	Lý Tự Trọng	1	63	Đoạn Pasteur - Chu Mạnh Trinh
6	Nguyễn Du	1	22	Đoạn Nguyễn Trung Trực- CMT8
7	Nguyễn Hữu Cánh	1	66	Cả tuyến (lề chẵn)
8	Nguyễn Trung Trực	1	37	Đoạn Nguyễn Du - Lê Thánh Tôn
9	Phùng Khắc Khoan	1	96	Cả tuyến
10	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	1, 3	158	Đoạn Điện Biên Phủ - Lê Lợi
11	Điện Biên Phủ	1, 3	154	Đoạn CMT8 - Đinh Tiên Hoàng
12	Trần Quốc Thảo	3	113	Đoạn Võ Văn Tần - Võ Thị Sáu
13	Trần Hưng Đạo	5	161	Đoạn Nguyễn Văn Cừ - An Bình
14	Ba Tháng Hai	10, 11	351	CT Dân Chủ - VX Cây Gõ
15	Hoàng Văn Thụ	TB	23	Lề số chẵn - phía công viên
16	Phan Thúc Duyện	TB	48	Đoạn Phan Đình Giót - Trần Quốc Hoàn
17	Trần Quốc Hoàn	TB	61	Lề số chẵn - phía công viên
	Tổng cộng		1.457	

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý dây leo trên hè phố, thành cầu
năm 2014 trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 1**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

Stt	Tên đường	Quận	Số lượng bồn	Ghi chú
1	Trần Hưng Đạo	1	22	
2	Nguyễn Văn Cừ	1	12	
3	Điện Biên Phủ	1,3	86	
4	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	3	61	
	Tổng cộng		181	

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý công viên, mảng xanh năm 2014
trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 2**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477 /QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

ĐVT: ha

Stt	Danh mục	Quận	Phân cấp 2014		
			Tổng diện tích	Không duy tu	Duy tu
I	Công viên		1,2130	-	1,2130
1	Công viên Thanh Đa	BT	1,2130		1,2130
II	Mảng xanh công cộng		67,4041	18,6781	48,7260
1	Mảng xanh dải phân cách đường Trần Nỗ	2	1,0609		1,0609
2	Mảng xanh khu vực cầu Bình Triệu (gđ 1, 2, góc Đình Bộ Lĩnh - QL 13)	BT	2,1777		2,1777
3	Mảng xanh khu vực cầu Thủ Thiêm	2, BT	1,5134		1,5134
4	Mảng xanh khu vực cầu Sài Gòn	BT	0,2334		0,2334
5	Mảng xanh cầu, đường Nguyễn Hữu Cánh	BT	0,9901		0,9901
6	Mảng xanh đường Điện Biên Phủ:				
	- Mảng xanh khu vực ngã tư Hàng Xanh	BT	0,0529		0,0529
	- Mảng xanh vỉa hè đường Điện Biên Phủ	BT	0,3775		0,3775
	- Mảng xanh dải phân cách đường Điện Biên Phủ	BT	0,8933		0,8933
7	Mảng xanh Xa lộ Hà Nội:				
	- Khu vực ven rạch Đá Đỏ	2	2,2780		2,2780
	- Khu vực phường Thảo Điền (đoạn từ đường Võ Trường Toản đến đường Quốc Hương)	2	1,0010		1,0010
	- Mảng xanh dải phân cách cầu Rạch Chiếc	2	0,1351		0,1351
	- Khu vực trạm thu phí cũ	2	0,4359		0,4359
	- Khu vực dọc tuyến ống BOO	9	0,9521		0,9521
	- Mảng xanh trước Khu công nghệ cao Quận 9	9	1,4770		1,4770
	- Mảng xanh Nút giao thông Thủ Đức	9	6,8197		6,8197
	- Khu vực hành lang tuyến ống nước	TĐ	3,3476		3,3476
	- Mảng xanh Nút giao thông Thủ Đức,	TĐ	7,5460		7,5460
8	Mảng xanh tiểu đảo nút giao thông Bình Phước	TĐ	0,6652		0,6652
9	Mảng xanh dải phân cách Quốc lộ 1	TĐ	2,7635		2,7635
10	Mảng xanh trước nghĩa trang Liệt sỹ TP - D400	9	1,3115		1,3115
11	Mảng xanh trước trường SPKT, dọc đường Hàn Thuyên	TĐ	0,1858		0,1858
12	Mảng xanh hầm vượt Trường Sơn	TĐ	0,0866		0,0866

13	Mảng xanh nút giao thông Gò Dưa	TĐ	1,2492		1,2492
14	Mảng xanh ven kênh Thanh Đa (đường Tâm Vu):				
	- Đoạn 1.1	BT	0,0288		0,0288
	- Đoạn 1.3	BT	2,0574		2,0574
15	Mảng xanh đường Đồng Văn Cống	2	8,3692	8,0000	0,3692
16	Mảng xanh đường Vành Đai phía Đông (từ cầu Phú Mỹ đến đường Đồng Văn Cống)	2	10,6781	10,6781	
17	Mảng xanh khu vực cầu vượt thép Hàng Xanh	BT	0,3688		0,3688
18	Mảng xanh khu vực cầu vượt thép tại ngã tư Thủ Đức	TĐ	0,9186		0,9186
19	Mảng xanh đường Nguyễn Thị Định	2	0,4298		0,4298
20	Khu đất trống chờ thực hiện dự án công viên khu vực cầu Sài Gòn	2, BT	7,0000		7,0000
TỔNG CỘNG:			68,6171	18,6781	49,9390

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý cây xanh năm 2014
trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 2**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

DVT: cây

Stt	Địa bàn	Khối lượng				
		Mới trồng	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Tổng
I	Cây xanh trong công viên	22	88	9	0	119
1	Công viên Thanh Đa	22	88	9		119
II	Cây xanh đường phố (bao gồm cả cây trong mảng xanh công cộng)	11.759	7.024	3.652	99	22.534
1	Quận 2	7.719	1.012	316	1	9.048
2	Quận 9	1.195	1.483	393	10	3.081
3	Quận Bình Thạnh	1.376	1.933	1.319	69	4.697
4	Quận Thủ Đức	1.469	2.596	1.624	19	5.708
	Tổng cộng	11.781	7.112	3.661	99	22.653

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý công viên, mảng xanh năm 2014
trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 3**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

ĐVT: ha

Stt	Danh mục	Quận, huyện	Diện tích quản lý	Diện tích duy tu
I	Công viên		29,9526	29,0883
1	Công viên Gia Định - khu A	GV, PN	5,39	5,3176
2	Công viên Gia Định - khu B	PN	11,8819	11,0932
3	Công viên Gia Định - khu C	GV	11,9663	11,9663
4	Công viên Tân Thới Nhất (trong khu tái định cư 10ha)	12	0,7112	0,7112
II	Mảng xanh công cộng		21,7215	21,7215
1	Mảng xanh khu vực cầu Ba Thôn	12	0,5073	0,5073
2	Mảng xanh Quốc Lộ 22 (khu vực trước cư xá Bà Điểm)	Hóc Môn	0,3400	0,3400
3	Mảng xanh Quốc Lộ 1 (dải phân cách, tiểu đảo đoạn từ cầu Bình Phước đến ngã tư An Sương)	12	3,7253	3,7253
4	Mảng xanh Quốc Lộ 22 (dải phân cách, tiểu đảo đoạn từ ngã tư An Sương đến thị trấn Củ Chi)	12, Hóc Môn, Củ Chi	4,6734	4,6734
5	Mảng xanh dải phân cách Tỉnh lộ 15 - Đông Bắc	12	0,1741	0,1741
6	Mảng xanh đường Tô Ký	12	0,0652	0,0652
7	Mảng xanh Quốc Lộ 1 (trước khu dân cư Nam Long)	12	0,6989	0,6989
8	Mảng xanh khu vực cầu Phú Long	12	0,1012	0,1012
9	Mảng xanh khu vực cầu Rạch Tra	Hóc Môn	4,6704	4,6704
10	Mảng xanh khu vực cầu vượt Quang Trung	12	3,1479	3,1479
11	Mảng xanh dải phân cách Tỉnh lộ 15 - Chợ Cầu	12	0,1390	0,1390
12	Mảng xanh đường Trường Chinh	12	1,2342	1,2342
13	Mảng xanh xung quanh Khu Tưởng niệm liệt sĩ Ngã Ba Giồng	Hóc Môn	1,4374	1,4374
14	Mảng xanh đường Nguyễn Ảnh Thủ	12	0,0481	0,0481
15	Mảng xanh Quốc Lộ 22 (khu vực OX1)	Hóc Môn	0,6833	0,6833
16	Mảng xanh đường TTN 15	12	0,0758	0,0758
	Tổng cộng:		51,6741	50,8098

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC

Phân cấp quản lý cây xanh 2014
trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 3
(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

ĐVT: cây

Stt	Địa bàn	MT	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Tổng:
I	Cây xanh trong công viên					2.886
1	Công viên Gia Định - khu A	5	163	336	143	647
2	Công viên Gia Định - khu B	63	131	232	62	488
3	Công viên Gia Định - khu C		543	1.044	129	1.716
4	Công viên Tân Thới Nhất (trong khu tái định cư 10ha)		35			35
II	Cây xanh đường phố (bao gồm cả cây trong mảng xanh công cộng)					21.891
1	Quận 12	910	4.736	817	12	6.475
2	Quận Gò Vấp	507	1.758	1.239	79	3.583
3	Huyện Hóc Môn	1.074	4.381	544	13	6.012
4	Huyện Củ Chi	124	2.551	3.133	13	5.821
Tổng cộng:		2.683	14.298	7.345	451	24.777

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý bồn cỏ gốc cây 2014
trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 3**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

Stt	Tên đường	Quận, huyện	Số lượng bồn	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bứa	Hóc môn	100	Từ Quốc lộ 22 đến đường Phan Văn Hớn
Tổng cộng			100	

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý công viên, mảng xanh năm 2014
trên địa bàn Khu Quản lý giao thông đô thị số 4**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

Stt	Danh mục	Quận, huyện	Diện tích
I	Công viên		5,9256
1	Công viên khu dân cư Trung Sơn	Bình Chánh	5,9256
II	Mảng xanh công cộng		7,4252
1	Mảng xanh tiểu đảo cầu Chà Và	8	0,0917
2	Mảng xanh khu vực cầu Kênh Ngang số 2	8	0,3232
3	Mảng xanh khu vực cầu Kênh Ngang số 3	8	0,3725
4	Mảng xanh dải phân cách đường Chánh Hưng	Bình Chánh	0,4280
5	Mảng xanh dải phân cách cầu Bình Điền 1 & 2	Bình Chánh	0,0601
6	Mảng xanh tiểu đảo, dải phân cách cầu Tân Thuận 2	7	0,2378
7	Mảng xanh ven kênh Tàu Hủ	8	1,1992
8	Mảng xanh Nút giao thông Khu A	7	2,0379
9	Mảng xanh đường Liên Cảng A5	7	2,0199
10	Mảng xanh nút giao Bình Thuận	Bình Chánh	0,6549
Tổng cộng			13,3508

DANH MỤC

Phân cấp quản lý cây xanh năm 2014
trên địa bàn Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 4

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

Stt	Địa bàn	MT	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Tổng
I	Cây xanh trong công viên	21	2.839	863		3.723
1	Khu dân cư Trung Sơn, huyện BC	21	2.839	863		3.723
II	Cây xanh đường phố (bao gồm cả cây trong mảng xanh công cộng)	3.830	6.513	1.099	47	11.489
1	Quận 7	1.372	4.787	385	9	6.553
2	Quận 8	1.143	1.046	714	38	2.941
3	Huyện Bình Chánh	145	306	-	-	451
4	Huyện Nhà Bè	1.170	374	-	-	1.544
Tổng cộng		3.851	9.352	1.962	47	15.212

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý công viên, mảng xanh năm 2014
trên địa bàn Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

DVT: ha

Stt	Danh mục	Quận	Phân cấp năm 2014		
			Tổng diện tích	Không duy tu	Duy tu
I	Mảng xanh công cộng				
1	Mảng xanh khu vực nút giao thông Cát Lái.	2	9,0682		9,0682
2	Mảng xanh dây phân cách 2m và vỉa hè trên đường Mai Chí Thọ.	2	3,1349		3,1349
3	Mảng xanh dây phân cách 20m trên đường Mai Chí Thọ.	2	11,2981		11,2981
4	Mảng xanh khu vực trên nóc đường hầm sông Sài Gòn	1 & 2	4,400	0,6545	3,7455
5	Mảng xanh dãi cầu Calmette	1	0,5043		0,5043
6	Mảng xanh khu vực cầu Nguyễn Văn Cừ	5	0,1099		0,1099
7	Mảng xanh khu vực cầu Nguyễn Tri Phương	5	0,9095		0,9095
8	Mảng xanh khu vực cầu Chà Và	5	0,6972		0,6972
9	Mảng xanh dây phân cách đường Võ Văn Kiệt.	1, 5, 6, 8, Bình Tân	6,6192		6,6192
10	Mảng xanh cầu bộ hành trên đường Võ Văn Kiệt	1, 5, 6, 8, Bình Tân	0,0249		0,0249
11	Mảng xanh dọc kênh trên đường Võ Văn Kiệt.	1, 5, 6	3,2319		3,2319
12	Mảng xanh nút giao thông Tân Kiên (A, B, dây phân cách)	Bình Tân, Bình Chánh	4,2544		4,2544
13	Mảng xanh nút giao thông Tân Kiên (C, D, E)	Bình Chánh	3,1171		3,1171
14	Hồ sen, súng và hai cầu bộ hành nút giao Tân Kiên.	Bình Chánh	2,0209		2,0209
15	Đất dự trữ giao thông có thể tăng cường mảng xanh	8, Bình Tân, Bình Chánh	9,3796		9,3796
Tổng cộng			58,7700	0,6545	58,1155

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC
Phân cấp quản lý cây xanh năm 2014
trên địa bàn Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn
(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

DVT: cây

Stt	Địa bàn	MT	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Tổng
I	Cây xanh đường phố (bao gồm cả cây trong mảng xanh công cộng)		763	-	-	6.202
1	Cây xanh khu vực nút giao thông Cát Lái	1.112				1.112
2	Cây xanh trên đường Mai Chí Thọ	13.354	1.142			14.496
3	Cây xanh khu vực nóc đường hầm vượt sông Sài Gòn	256	90			346
4	Cây xanh khu vực cầu Calmette	89				89
5	Cây xanh khu vực cầu Nguyễn Văn Cừ	196				196
6	Cây xanh đường Võ Văn Kiệt	3.751	673			4.424
7	Cây xanh khu vực nút giao thông Tân Kiên	1.147				1.147
Tổng cộng		19.905	1.905	-	-	21.810

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)

DANH MỤC

**Phân cấp quản lý công viên, cây xanh năm 2014
cho Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng**

(Ban hành kèm Quyết định số 4477/QĐ-SGTVT ngày 23 tháng 12 năm 2013)

Stt	Danh mục	Quận	Diện tích (ha)	Cây xanh (cây)
1	Công viên 23 tháng 9 - Khu B (từ đường nối Tôn Thất Tùng - Đỗ Quang Đầu đến vòng xoay Cổng Quỳnh)	1	1,84337	75

(Số liệu cập nhật đến ngày 30/11/2013)